

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục
chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số .../TT-BYT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Thông tư số 15/2011/TT-BYT ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực” quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số .../2024/TT-BYT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của

Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Thông tư số 15/2011/TT-BYT ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Dược, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng cơ quan y tế các Bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Xã hội của Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ (Phòng Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Vụ KGVX);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Hội đồng tư vấn cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện kiểm nghiệm thuốc TW, Viện KN thuốc TP.HCM,
- Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP;
- Hiệp hội Doanh nghiệp dược Việt Nam;
- Hội Dược học Việt Nam;
- Tổng cục Hải quan;
- Y tế các ngành;
- Cổng thông tin điện tử BYT, Website Cục QLD;
- Các DN SX, xuất nhập khẩu trong nước và nước ngoài;
- Lưu: VT, PC, QLD_(02b).

BỘ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan

Phụ lục
DANH MỤC THUỐC, DƯỢC CHẤT THUỘC DANH MỤC CHẤT BỊ
CẤM SỬ DỤNG TRONG MỘT SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

| TT | Dược chất/Thuốc chứa dược chất |
|-----------|--|
| 1 | 19 Nor-testosteron (tên gọi khác là Nandrolon) |
| 2 | Amifloxacin |
| 3 | Aristolochia |
| 4 | Azathioprin |
| 5 | Balofloxacin |
| 6 | Benznidazol |
| 7 | Besifloxacin |
| 8 | Bleomycin |
| 9 | Carbuterol |
| 10 | Cloramphenicol (Chloramphenicol) |
| 11 | Clorotrianisen (Chlorotrianisene) |
| 12 | Clorpromazin (Chlorpromazine) |
| 13 | Ciprofloxacin |
| 14 | Clenbuterol |
| 15 | Clomifen |
| 16 | Colchicin |
| 17 | Cysteamin |
| 18 | Dalbavancin |
| 19 | Dapson |
| 20 | Delafloxacin |
| 21 | Dienestrol |
| 22 | Diethylstilbestrol (DES) |
| 23 | Enoxacin |
| 25 | Fenoterol |

| | |
|----|-----------------------------------|
| 26 | Fexinidazol |
| 27 | Fleroxacin |
| 28 | Furazidin |
| 29 | Furazolidon |
| 30 | Garenoxacin |
| 31 | Gatifloxacin |
| 32 | Gemifloxacin |
| 33 | Hợp chất Cadmi (Hợp chất Cadmium) |
| 34 | Isoxsuprin |
| 35 | Bacitracin Zn (Kẽm bacitracin) |
| 36 | Levofloxacin |
| 37 | Lindan (BHC) |
| 38 | Lomefloxacin |
| 39 | Methyltestosteron |
| 40 | Metronidazol |
| 41 | Moxifloxacin |
| 42 | Nadifloxacin |
| 43 | Nifuratel |
| 44 | Nifuroxim |
| 45 | Nifurtimox |
| 46 | Nifurtoinol |
| 47 | Nimorazol |
| 48 | Nitrofurantoin |
| 49 | Nitrofurazon |
| 50 | Norfloxacin |
| 51 | Norvancomycin |
| 52 | Ofloxacin |
| 53 | Oritavancin |

| | |
|----|--|
| 54 | Ornidazol |
| 55 | Ospemifen |
| 56 | Pazufloxacin |
| 57 | Pefloxacin |
| 58 | Prulifloxacin |
| 59 | Raloxifen |
| 60 | Ramoplanin |
| 61 | Rufloxacin |
| 62 | Salbutamol |
| 63 | Selen (Selenium) |
| 64 | Secnidazol |
| 65 | Sitafloxacin |
| 66 | Sparfloxacin |
| 67 | Tamoxifen |
| 68 | Teicoplanin |
| 69 | Terbutalin |
| 70 | Tinidazol |
| 71 | Tím gentian (Tím tinh thể, Gentian Violet) |
| 72 | Thủy ngân (Mercury) |
| 73 | Toremifen |
| 74 | Tosufloxacin |
| 75 | Trovafloxacin |
| 76 | Vancomycin |

** Danh mục này bao gồm tất cả dạng muối (nếu có) của các chất ghi trong Danh mục.*

** Danh mục này bao gồm cả bán thành phẩm chứa dược chất hoặc các dạng muối (nếu có) của các chất ghi trong Danh mục.*